

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 01-NQ/TU); xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 194/TTr-STTTT ngày 14/12/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2024, với nội dung như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh đánh giá hiện trạng thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra trong năm 2023 (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

Các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU trên địa bàn tỉnh; phổ biến, quán triệt nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông tích cực tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh tiếp tục duy trì các chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về chuyển đổi số trên các ấn phẩm báo chí và phương tiện truyền thông. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt việc xây dựng và duy trì đều đặn chuyên mục chuyển đổi số trên trang thông tin của đơn vị.

Ngày Chuyển đổi số: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên¹. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND các huyện/thành phố đã xây dựng Kế hoạch hưởng ứng ngày Chuyển đổi số của từng địa phương; các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị đã có văn bản chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và UBND tỉnh Thái Nguyên đã ký Kế hoạch phối hợp² với 21 mô hình điểm, gồm các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng tâm, điển hình trên địa bàn tỉnh trong năm 2023.

2. Thể chế số

Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU đã ban hành Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2022 – 2025³, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU trong năm 2023⁴, triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia chuyển đổi số; thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành các Kế hoạch: Số 25/KH-UBND ngày 20/02/2023 Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2023; số 120/KH-UBND ngày 21/6/2023 triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 114/KH-UBND ngày 08/6/2023 nâng cao chất lượng hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; số 171/KH-UBND ngày 29/9/2023 phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025; số 205/KH-UBND ngày 05/12/2023 phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

3. Hạ tầng số

- Tốc độ truy cập mạng băng rộng trên địa bàn tỉnh: Chỉ số tải xuống (download) ở mạng di động băng rộng đạt: 45 Mbps. Chỉ số đối với mạng cố định băng rộng đạt: 87,38 Mbps.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 97%; tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 75%.

- Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện tại có 07 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông⁵; 1.820 điểm thu phát sóng điện thoại di động (trạm BTS).

¹ Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 03/10/2023.

² Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 30/6/2023.

³ Quyết định số 56/QĐ-BCĐ ngày 30/6/2022.

⁴ Quyết định số 61/QĐ-BCĐ ngày 27/4/2023.

⁵ Bao gồm: VNPT Thái Nguyên, Viettel Thái Nguyên, Mobifone Thái Nguyên, Vietnamobile, FPT Thái Nguyên, VTCab Thái Nguyên, SCTV Thái Nguyên.

- Việc triển khai nền tảng Địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số: Đã thực hiện cập nhật được 361.315 địa chỉ, trong đó 279.102 địa chỉ được cập nhật từ cơ sở dữ liệu của hệ thống, 82.213 địa chỉ cấp mới; đạt tỷ lệ 99,7% việc thông báo đến chủ sở hữu đối với đối tượng nhà ở cá nhân, hộ gia đình đang có người ở.

4. Dữ liệu số

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Nguyên (bao gồm 72 Cơ sở dữ liệu (CSDL) được chia sẻ theo hình thức mặc định và 75 CSDL được chia sẻ theo hình thức đặc thù).

5. Nền tảng số

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục được phát triển và khai thác hiệu quả để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Đến ngày 24/12/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua LGSP là hơn 6.000.000 giao dịch.

6. Nhân lực số

a) Đào tạo kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức

Tổ chức khoá tập huấn ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản lý cho 250 cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và khoá học nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho 3.000 cán bộ quản lý, đội ngũ y bác sĩ và nhân viên ngành Y tế tỉnh Thái Nguyên; phối hợp với Công ty Cổ phần BKAV tổ chức các lớp tập huấn nâng cao công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng và xử lý sự cố an ninh mạng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Phối hợp với Cục C06 - Bộ Công an và Trường Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Bách khoa Hà Nội triển khai Chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức chuyển đổi số, an ninh an toàn thông tin (Khóa 2) cho 370 cán bộ, công chức, viên chức tham gia triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

Tổ chức Khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2023 cho 1.200 học viên trên Nền tảng MOOCs của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho 1.200 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng⁶ tại các huyện: Định Hóa, Đổng Hỷ, Phú Bình, Võ Nhai.

Đào tạo nhân lực chuyên ngành Thông tin và Truyền thông: Tại 03 khoa (Công nghệ Thông tin; Công nghệ Điện tử và Truyền thông; Truyền thông Đa phương tiện) với 16 chương trình đào tạo và 6.234 sinh viên đang theo học; Số sinh viên tốt nghiệp tính đến hiện tại: 11.778 sinh viên.

⁶ Toàn tỉnh có 2.255 Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập

7. An toàn, an ninh mạng

Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng cho các hệ thống phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tiếp tục được tăng cường. Tổ chức giám sát an toàn thông tin 24/7 cho các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh được triển khai theo mô hình 4 lớp (*lực lượng tại chỗ, giám sát chuyên nghiệp, độc lập kiểm tra, kết nối với hệ thống giám sát quốc gia*), các máy chủ và máy trạm của cơ quan nhà nước của tỉnh được triển khai các giải pháp, phần mềm phòng chống mã độc tập trung và giải pháp phát hiện, phản ứng lại sự cố, đồng thời được kết nối, chia sẻ thông tin về Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam.

8. Chính quyền số

a) Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối 04 cấp hành chính tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định.

b) Nền tảng LGSP: thực hiện hơn 6.000.000 giao dịch.

c) Kết quả triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Đã thực hiện được 25/25 dịch vụ công thiết yếu. Tính đến ngày 15/10/2023, đã thu nhận **80.645** hồ sơ cấp căn cước công dân (CCCD) gắn chip, **975.241** tài khoản định danh điện tử.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên: Đã hoàn thành tích hợp chức năng số hóa hồ sơ thủ tục hành chính trên hệ thống ở cả 3 cấp theo hướng dẫn tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

CSDL quốc gia về Bảo hiểm: Có trên 516.000 tài khoản giao dịch điện tử cá nhân được phê duyệt; triển khai tạo tài khoản an sinh chi trả chính sách xã hội đối với 25.629/26.869 hộ nghèo, cận nghèo, đạt tỷ lệ 95,38%; tạo tài khoản đối với 15.102/18.927 người có công, đạt tỷ lệ 79,79%; tạo tài khoản đối với 32.961/41.269 đối tượng trợ giúp xã hội, đạt tỷ lệ 79,87%; thí điểm chi trả chính sách trợ cấp xã hội hằng tháng không dùng tiền mặt cho 12.826/15.134 người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội (đạt tỷ lệ 84,74%) và 10.791/19.329 người có công (đạt tỷ lệ 55,8%); CSDL hộ tịch điện tử: có 47.378 sự kiện hộ tịch phát sinh trên hệ thống hộ tịch điện tử.

d) Tình hình, kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến: Từ đầu năm đến 15/12/2023 đã tiếp nhận 709.692 hồ sơ; đã xử lý 687.276 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt **99,70%**.

đ) Các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên đến nay đã khởi tạo trên Hệ thống quản lý văn bản VNPT-iOffice hơn 10.000 tài khoản cho trên 300 đơn vị; cấp hơn 8.105 chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; Mạng truyền số liệu chuyên dùng, Hệ thống hội nghị truyền hình, Hệ thống thư điện tử, Cổng/trang thông tin điện tử được duy trì và vận hành ổn định.

- Ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử đã được triển khai đồng loạt tại 16 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Tổng số đảng viên đã cài đặt, đăng ký thành công/ Tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh đạt 90,14%.

e) Kết quả triển khai Ứng dụng công dân số C-ThaiNguyen tính đến ngày 15/12/2023 số lượng tải ứng dụng là 325.271; số tài khoản đăng ký: 106.630 tài khoản; 779 thông tin đăng tải; 2.998 phản ánh được tiếp nhận.

9. Kinh tế số

- Tổng doanh thu kinh tế số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Ước doanh thu năm 2023 đạt 815 nghìn tỷ đồng.

- Hiện nay, toàn tỉnh có 5.079 doanh nghiệp công nghệ số⁷. Trong đó có 324 Doanh nghiệp công nghệ số⁸ cung cấp nền tảng, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số, tư vấn giải pháp chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ giải pháp công nghệ thông tin.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: Triển khai hỗ trợ hơn 4.100 lượt cài đặt/ bản quyền phần mềm... Tổ chức 10 khóa đào tạo trực tiếp và trực tuyến.

- Dịch vụ Mobile Money: Gần 435.000 khách hàng với trên 9.300 điểm chấp nhận thanh toán. Sàn giao dịch Thương mại điện tử tỉnh Thái Nguyên có hơn 2.700 sản phẩm được cập nhật trên sàn.

- Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình: ngày 08/12/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-HĐND về việc thông qua đề án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình.

10. Xã hội số

Triển khai hiệu quả các ứng dụng, nền tảng: Ứng dụng Thái Nguyên ID; Nền tảng y tế: ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử; các nền tảng giáo dục số; Ứng dụng du lịch thông minh; Ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực giao thông, vận tải; triển khai nhân rộng mô hình Chợ 4.0.

⁷ Theo thống kê của Sở Kế hoạch và Đầu tư (mã ngành 26: 429 doanh nghiệp; mã ngành 4651: 1.227 doanh nghiệp; mã ngành 4652: 1.440 doanh nghiệp; mã ngành 4741: 876 doanh nghiệp; mã ngành 5820: 125 doanh nghiệp; mã ngành 5920: 47 doanh nghiệp; mã ngành 60: 16 doanh nghiệp; mã ngành 61: 204 doanh nghiệp; mã ngành 62: 460 doanh nghiệp; mã ngành 63: 255 doanh nghiệp).

⁸ Theo Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông (tại website: <http://makeinvietnam.mic.gov.vn>)

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt trên 95%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- Trên 90% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 50% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, chỉ tiêu năm 2024 đạt trên 70%; mục tiêu phấn đấu tỷ lệ cơ quan nhà nước thực hiện cung cấp dữ liệu mở đến năm 2025 đạt 100% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

- Tập trung thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và Kế hoạch số 93/KHPH-TCTĐA06-UBND ngày 30/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước được xác định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

2. Kinh tế số

Tập trung vào các nhiệm vụ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số như sau:

- 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số.
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử.
- Tiếp tục thúc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.
- Xây dựng hồ sơ đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Xã hội số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình.

- 100% xóm được phủ sóng di động băng rộng và phổ cập điện thoại di động thông minh.

- Tiếp tục duy trì thuộc nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu về công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

- 92% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 77% hộ gia đình có Internet cáp quang.
- 90% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành, huyện, thành phố chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong tỉnh để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia" trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về chương trình chuyển đổi số.

- Xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Xây dựng chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử; tập trung rà soát, sửa đổi chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử.

3. Hạ tầng số

- Tập trung triển khai Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 29/9/2023 phát triển hạ tầng số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025; chú trọng nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, xóa các vùng lõm sóng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng. Tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, phấn đấu mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường internet cáp quang băng rộng.

- Nâng cao chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tiếp tục triển khai, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh; phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) tiếp tục triển khai và khai thác để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị nhà nước.

4. Dữ liệu số

- Triển khai các nội dung tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các CSDL quốc gia trên địa bàn tỉnh, CSDL chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Triển khai sử dụng hoặc dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, đánh giá, bảo đảm trung tâm dữ liệu và nền tảng, dịch vụ điện toán đám mây phục vụ chính quyền số. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp.

- Xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; khởi tạo dữ liệu, khởi tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên) để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

5. Nền tảng số

- Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, nâng cấp, cập nhật tính năng mới, tuyên truyền tới các tổ chức và người dân tăng cường sử dụng các nền tảng số đã được triển khai.

- Nghiên cứu áp dụng, triển khai các nền tảng trợ lý ảo, nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành công việc trong các cơ quan nhà nước.

- Thường xuyên duy trì, nâng cấp nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP tỉnh Thái Nguyên theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành; thực hiện tích hợp giải pháp xác thực qua tài khoản VneID cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ triển khai Đề án 06.

6. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch 238/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh về việc đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025. Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân: Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, tăng cường hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh,...).

7. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (tại địa chỉ: <http://capdo.ais.gov.vn>) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là các hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số, hệ thống thông tin dùng chung.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hoặc cập nhật, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác; đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang vận hành, khai thác thuộc phạm vi quản lý phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phần đầu triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1,2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3).

b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

c) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin phù hợp với quy định.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, trang bị kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, bảo đảm có tối thiểu 05 chuyên gia về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng. Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2024.

- Duy trì, nâng cao năng lực giám sát an toàn thông tin cho Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh đảm bảo kịp thời phát hiện sự cố tấn công mạng vào các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu của SOC tỉnh với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin) để phục vụ công tác điều phối, giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, giữa lực lượng chuyên trách bảo vệ an toàn, an ninh mạng với các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật trong thực hiện công tác đảm bảo an ninh mạng.

8. Chính quyền số

- Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định.

- Triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

- Triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để tự động thu thập dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử tại địa chỉ: <https://mail.thainguyen.gov.vn>; Cổng/trang thông tin điện tử; Sở tay Đảng viên điện tử,...

- Tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ CNTT đối với 03 hệ thống nền tảng gồm: Cổng/trang thông tin điện tử; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến bảo đảm liên thông 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) và kết nối, chia sẻ với các hệ thống của Chính phủ và các ban, bộ, ngành trung ương đảm bảo theo quy định.

9. Kinh tế số

- Tập trung triển khai các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu tại Kế hoạch số 205/KH-UBND ngày 05/12/2023 Phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện đo lường kinh tế số ICT của tỉnh trên cơ sở công cụ, phương pháp và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, làm tiền đề đề xuất giải pháp phù hợp để phát triển kinh tế số.

- Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số; khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Xây dựng hồ sơ đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên.

10. Xã hội số

- Thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trong tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các Chợ 4.0 – Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội, giới thiệu về đất nước, con người, văn hóa, du lịch của tỉnh, đất nước ở trong và ngoài nước.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông. Phát triển các kênh tư vấn, hỏi đáp, trợ lý ảo hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng số, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số và công nghệ số.

Tổ chức các chiến dịch truyền thông, các cuộc thi, trò chơi truyền hình xoay quanh chủ đề kinh tế số, xã hội số nhằm tuyên truyền, phổ biến, thu hút sự tham gia rộng rãi của người dân. Tổ chức các cuộc thi tìm kiếm mô hình kinh doanh số, kinh tế số tiêu biểu, các giải pháp dùng công nghệ số để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin) của các cơ quan, đơn vị.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị.

5. Tăng cường hợp tác

Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường mối quan hệ hợp tác, quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số trong tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

- Căn cứ danh mục nhiệm vụ đã đề xuất, đăng ký tại Kế hoạch và quy định của pháp luật hiện hành, xác định những nội dung cần xây dựng đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với các nhiệm vụ, dự án cụ thể đã đăng ký yêu cầu cơ quan, đơn vị làm rõ cơ sở pháp lý, phạm vi, quy mô, sự cần thiết trước khi triển khai nhiệm vụ.

- Khuyến khích áp dụng phù hợp hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Giao UBND các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ, kế hoạch cấp tỉnh, xây dựng kế hoạch của địa phương đồng bộ với chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành dọc và chỉ tiêu chung của tỉnh; chủ động sử dụng các nguồn kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo UBND tỉnh tổ chức triển khai nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đã đề xuất tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch đảm bảo phù hợp, hiệu quả, đúng quy định hiện hành; nội dung tham mưu phải đánh giá chính xác được hiện trạng, sự cần thiết, hiệu quả đầu tư, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với quy mô, tính chất của nhiệm vụ.

- Triển khai các nội dung, nền tảng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai hiệu quả Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn để thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ.


- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán các đơn vị, căn cứ khả năng cân đối, tiêu chuẩn, định mức theo quy định, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ chuyển đổi số do các sở, ban, ngành, đơn vị đăng ký, đề xuất tại Phụ lục II kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2024. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định. 

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Doanh nghiệp BCVT, CNTT trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

Thaidh/KH01.T12 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến



PHỤ LỤC I
ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC CHỈ TIÊU
THEO CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đánh giá
I	Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động	ĐẠT
1	100% hồ sơ phát sinh được tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt trên 90%.	ĐẠT
2	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.	ĐẠT
3	Trên 80% tổng số hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; trên 70% tổng số hồ sơ công việc tại cấp huyện và trên 50% tổng số hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	ĐẠT 90% tổng số hồ sơ tại cấp tỉnh; 65% hồ sơ tại cấp huyện; 40% tổng số HS tại cấp xã.
4	Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; năm 2023 đạt 60%, mục tiêu phấn đấu tỷ lệ cơ quan nhà nước thực hiện cung cấp dữ liệu mở đến năm 2025 đạt 100% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).	ĐẠT 100% CSLD dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; đang triển khai mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội
5	Đưa vào sử dụng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, triển khai hệ thống IOC tại các địa phương phải thiết thực, hiệu quả, trên nguyên tắc kế thừa tối đa chức năng, hệ thống, hạ tầng từ tỉnh.	<i>Chưa đạt</i> (tạm dừng, chưa triển khai theo hướng dẫn)
6	Tập trung thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	ĐẠT Đã thực hiện được 25/25 dịch vụ công thiết yếu. Tính đến ngày 15/10/2023, đã thu nhận 80.645 hồ sơ cấp căn cước công dân (CCCD) gắn chip, 975.241 tài khoản định danh điện tử.

7	Tiếp tục triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình “Khung phát triển phần mềm an toàn (phiên bản 1.0)”; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.	ĐẠT Công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh được triển khai theo mô hình 4 lớp (<i>lực lượng tại chỗ, giám sát chuyên nghiệp, độc lập kiểm tra, kết nối với hệ thống giám sát quốc gia</i>)
II	Kinh tế số	
8	50% doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) sử dụng nền tảng số.	ĐẠT
9	100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	ĐẠT
10	Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, đẩy nhanh quá trình đưa các sản phẩm thể mạnh, đặc trưng của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử	ĐẠT Triển khai hỗ trợ hơn 4.100 lượt cài đặt/bản quyền phần mềm... Tổ chức 10 khóa đào tạo trực tiếp và trực tuyến
11	Tiếp tục thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt	ĐẠT Gần 435.000 khách hàng đăng ký tài khoản dịch vụ Mobile Money với trên 9.300 điểm chấp nhận thanh toán
12	Xây dựng hồ sơ đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên	ĐẠT Ngày 08/12/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-HĐND về việc thông qua đề án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình.
13	Phấn đấu có trên 450 doanh nghiệp số.	ĐẠT Toàn tỉnh có 5.079 doanh nghiệp số. Trong đó có 324 doanh nghiệp công nghệ số cung cấp nền tảng, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số, tư vấn giải pháp chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ giải pháp công nghệ thông tin
III	Xã hội số	
14	Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 75% hộ gia đình	ĐẠT
15	Hoàn thành phủ sóng 100% dịch vụ mạng di động 4G/5G và phổ cập điện thoại di động thông minh	<i>Chưa đạt</i>

16	Tỉnh Thái Nguyên thuộc nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng	ĐẠT Năm 2022 đứng thứ 5/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước
17	90% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	ĐẠT Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt 97%;
18	90% hộ gia đình có Internet cáp quang	<i>Chưa đạt</i> tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang đạt 75%.
19	85% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	ĐẠT
20	100% Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt đủ điều kiện triển khai	ĐẠT
21	100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.	ĐẠT 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được hướng dẫn kỹ năng số bằng hình thức trực tuyến; 1.200 thành viên được tập huấn trực tiếp; 1.200 thành viên được tập huấn trên Nền tảng MOOCs của Bộ Thông tin và Truyền thông



PHỤ LỤC II

DANH SÁCH NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2024 DO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ, ĐỀ XUẤT

(Kèm theo Kế hoạch số 222 /KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh)

TT	Cơ quan chủ trì	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp
1	Văn phòng Tỉnh ủy		
	1	Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2024-2025	Các cơ quan Đảng tỉnh TN
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy		
	1	Xây dựng Hệ thống Sổ tay Đảng viên điện tử tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 02	Sở Thông tin và Truyền thông, các phòng, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy
3	Ban Dân tộc		
	1	Đầu tư xây dựng phòng họp trực tuyến tại Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	2	Tiếp tục triển khai, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý công tác dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
4	Công an tỉnh		
	1	Phần mềm quản lý ra vào sử dụng thẻ Căn cước công dân	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	2	Phần mềm quản lý tài sản công sử dụng QR code	Các cơ quan, đơn vị liên quan
5	Cục Thống kê		

TT	Cơ quan chủ trì	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp
1		Xây dựng CSDL, số hóa dữ liệu lịch sử kinh tế - xã hội từ các văn bản giấy (từ năm 1957 đến nay) và các ấn phẩm Tổng điều tra, số liệu chuyên đề	Các cơ quan, đơn vị liên quan
6	Sở Giáo dục và Đào tạo		
1		Bảo trì, bảo dưỡng, vận hành: Hệ thống Cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2		Xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 01	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3		Nâng cấp phần mềm Quản lý thi Tuyển sinh lớp 10	Các cơ quan, đơn vị liên quan
7	Sở Giao thông vận tải		
1		Số hóa hồ sơ dữ liệu lưu trữ ngành Giao thông vận tải	Sở Tài Chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ.
2		Nâng cấp hệ thống mạng đường truyền cấp độ 2	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan
8	Sở Ngoại vụ		
1		Triển khai hệ thống họp và xử lý công việc trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông
2		Chuyển đổi IPv6 đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ	Sở Thông tin và Truyền thông
3		Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành Sở Ngoại vụ	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Cơ quan chủ trì	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp
9	Sở Nội vụ		
1		Hoàn thiện phần mềm báo cáo CCHC đáp ứng quy định và kết nối, chia sẻ đồng bộ dữ liệu với Hệ thống báo cáo CCHC của Bộ Nội vụ	- Sở Thông tin và Truyền thông - Sở Tài chính.
2		Hoàn thiện phần mềm chấm điểm, điều tra xác định Chỉ số CCHC sở, huyện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số	- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính.
3		Bảo mật an toàn thông tin	- Sở Thông tin và Truyền thông - Công an tỉnh
4		Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin và Truyền thông
5		Xây dựng bộ công cụ tích hợp cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ lên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Lưu trữ lịch sử	Sở Thông tin và Truyền thông
6		Nhiệm vụ số hóa tài liệu Lưu trữ lịch sử tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2029	Sở Thông tin và Truyền thông
7		Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng Hệ thống phần mềm dùng chung Lưu trữ cơ quan để quản lý, lưu trữ tài liệu số hóa tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Các sở, ban, ngành.
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
1		Xây dựng nâng cấp, bổ sung cơ sở dữ liệu Ngành Nông nghiệp và PTNT trên Ứng dụng số Nông nghiệp Thái Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan
2		Vận hành, triển khai ứng dụng Hệ thống phần mềm “Quản lý chất lượng nông sản - Thái Nguyên”	- Các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý chất lượng nông lâm thủy sản có liên quan. - Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

TT	Cơ quan chủ trì	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp
	3	Mua sắm thiết bị phục vụ ứng dụng phần mềm Smart trong hoạt động tuần tra, kiểm tra rừng và giám sát đa dạng sinh học tại Khu dự trữ thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng và khu rừng phòng hộ Hồ Núi Cốc	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	4	Xây dựng phần mềm phục vụ Quản lý hạ tầng nước sạch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và thanh toán không dùng tiền mặt	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	5	Xây dựng phần mềm báo cáo nhanh tình hình thiên tai và thiệt hại trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	6	Tiếp tục nâng cấp, xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và bản đồ số các công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai	Các cơ quan, đơn vị liên quan
11	Sở Tài chính		
	1	Bổ sung, nâng cấp phần cứng, phần mềm, bảo trì thiết bị CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	2	Thuê dịch vụ CNTT hàng năm	Các cơ quan, đơn vị liên quan
12	Sở Tài nguyên và Môi trường		
	1	Xây dựng Hệ thống tích hợp, kết nối hệ thống dữ liệu, CSDL tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh	- Cục chuyển đổi số và thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường - Sở Thông tin và Truyền thông
	2	Xây dựng, vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ dữ liệu không gian phục vụ khai thác và sử dụng trên môi trường mạng	- Các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường - Sở Thông tin và Truyền thông
	3	Xây dựng hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng Tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	- Các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường - Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Cơ quan chủ trì	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp
	4	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Thái Nguyên	- Các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường - Sở Thông tin và Truyền thông
	5	Vận hành cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên	- Các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường - Sở Thông tin và Truyền thông
	6	Duy trì, vận hành và quản trị và đảm bảo an toàn thông tin kết nối các hệ thống thông tin Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông
13	Sở Thông tin và Truyền thông		
	1	Duy trì, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	2	Duy trì đảm bảo an toàn thông tin, ứng cứu, khắc phục sự cố	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	3	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu lưu trữ, xử lý tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	4	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	5	Triển khai, sử dụng đầu số điện thoại 1022 làm đầu số đường dây nóng, tổng đài dịch vụ công của tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	6	Triển khai hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	7	Nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP tỉnh Thái Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	8	Nâng cấp, duy trì cổng thông tin dữ liệu mở tỉnh Thái Nguyên	Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Cơ quan chủ trì	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp
	9	Gia hạn bản quyền phần mềm phòng chống mã độc tập trung (AV) và giải pháp phát hiện, phản ứng lại sự cố (EDR)	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	10	Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho các hệ thống mạng, dịch vụ công nghệ thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm dữ liệu của tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	11	Mua sắm bản quyền phần mềm ứng dụng "phản ánh hiện trường", quản trị và cập nhật nội dung ứng dụng công dân số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan
14	Sở Tư pháp		
	1	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý và số hóa sổ hộ tịch giấy tỉnh Thái Nguyên	UBND cấp huyện, xã, các cơ quan, đơn vị liên quan
	2	Phát triển hệ thống theo dõi thông tin hộ tịch tỉnh Thái Nguyên	UBND cấp huyện, xã, các cơ quan, đơn vị liên quan
	3	Triển khai phòng họp không giấy của Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan
15	Sở Xây dựng		
	1	Xây dựng CSDL về quy hoạch	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên và các huyện, thành phố
	2	Số hoá hồ sơ thủ tục hành chính	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông.
16	Sở Y tế		
	1	Xây dựng trực tích hợp và cơ sở dữ liệu ngành Y tế giai đoạn I	Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Cơ quan chủ trì	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp
2		Tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Hệ thống Quản lý khám chữa bệnh tại Bệnh viện A năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3		Tăng cường trang bị hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo an toàn hệ thống công nghệ thông tin tại Bệnh viện C.	Các cơ quan, đơn vị liên quan
4		Bổ sung cơ sở hạ tầng để tiếp tục thực hiện bệnh án điện tử của Bệnh viện Gang Thép	Các cơ quan, đơn vị liên quan
5		Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển y tế thông minh tại bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
6		Ứng dụng công nghệ thông tin phát triển y tế thông minh tại Bệnh viện Phổi năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
7		Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển y tế thông minh giai đoạn 2021 -2025 tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm Thần năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
8		Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển y tế thông minh tại Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thái Nguyên năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
9		Đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin trong phát triển y tế thông minh giai đoạn 2021-2025 tại Bệnh viện Mắt Thái Nguyên năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
10		Phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tại Trung tâm y tế thành phố Sông Công năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
11		Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển y tế thông minh tại Trung tâm Y tế Võ nhai năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
12		Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và triển khai bệnh án điện tử tại Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
13		Triển khai bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa năm 2024.	Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Cơ quan chủ trì	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp
14		Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển y tế thông minh tại Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
15		Triển khai bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình năm 2024.	Các cơ quan, đơn vị liên quan
16		Phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tại Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
17		Phát triển y tế thông minh tại Trung tâm Y tế thành phố Phổ Yên năm 2024.	Các cơ quan, đơn vị liên quan
18		Phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tại Trung tâm Y tế huyện Phú Lương năm 2024	Các cơ quan, đơn vị liên quan
19		Ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm y tế huyện Phú Bình	Các cơ quan, đơn vị liên quan
20		Ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm y tế huyện Đại Từ	Các cơ quan, đơn vị liên quan
21		Ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm y tế huyện Định Hoá	Các cơ quan, đơn vị liên quan
17	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch		
1		Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã
2		Bổ sung phân hệ quản lý tài nguyên số cho phần mềm thư viện	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3		Mua bản quyền khai thác tài nguyên số của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật (stbook.vn) 01 năm	Các cơ quan, đơn vị liên quan
4		Xây dựng hình ảnh 3D cho 05 điểm du lịch nổi bật trên địa bàn tỉnh.	- 05 điểm du lịch

TT	Cơ quan chủ trì	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp
			- Các cơ quan, đơn vị liên quan
18	Thanh tra tỉnh		
	1	Nâng cấp hệ thống mạng LAN, thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin chuyển sang sử dụng giao thức IPv6, đáp ứng yêu cầu ATTT cấp độ 2; đầu tư các trang thiết bị công nghệ thông tin thiết yếu.	Các cơ quan, đơn vị liên quan
19	Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên		
	1	Hoàn thiện hạ tầng tòa soạn số và tăng cường sản xuất, phân phối chia sẻ nội dung số	Các cơ quan, đơn vị liên quan